

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 05/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Trần Viết Ánh và ông Lù Thanh Xá

- Thư ký phiên tòa bà: Lâm Thị Tuyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/HSST, ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/HSST/QĐXX-HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Phẫn Hừ Đ** - Sinh năm 1997, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông: Phẫn Hừ C (Đã chết) và con bà Pờ Khừ X - Sinh năm 1980; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Vợ, con: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/03/2020 đến ngày 25/3/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị hại** ông: Lục Văn T - Sinh năm 1989 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C - Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà: Hoàng Chô B - Sinh năm 1965 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C - Vắng mặt.

**4. Người làm chứng:**

- Ông: Ky Ha X - Sinh năm 2006 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C - Vắng mặt.

- Ông: Thành Gia X - Sinh năm 2005 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C - Vắng mặt.

**5. Người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi:**

- Ông: Tống Văn L - Sinh năm 1988 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C - Vắng mặt.

**6. Người bào chữa cho bị cáo ông:** Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C - Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 11 giờ ngày 31/5/ 2019 Ky Ha X; Thành Gia X và Phấn Hừ Đ, đi đến nhà anh Lục Văn T ở bản T, xã P, huyện M, tỉnh C. Quan sát xung quanh không thấy có người, cả ba người đi vào trong nhà, Gia X đứng ở phòng khách để cảnh giới còn Ha X và Hừ Đ đến cạnh 01 (Một) chiếc kết sắt đặt cạnh cửa vào buồng ngủ, Hừ Đ bảo Ha X đi ra chỗ bếp lấy con dao tông để phá kết, Ha X dùng dao chọc vào khe kết sắt để bẫy còn Hừ Đ dùng tay kéo cửa kết sắt làm cửa bật ra. Thấy trong kết sắt có 01 (Một) bọc ni lon bọc thẻ Card điện thoại Viettel và 01 (Một) cọc tiền buộc bằng dây chun. Ha X lấy Card điện thoại và Hừ Đ lấy bọc tiền sau đó đi ra ngoài và bảo Gia X đi về, cả ba đi xuống tà luy âm phía sau nhà anh T rồi dừng lại. Hừ Đ bỏ bọc tiền ra đếm được 9.000.000 đồng rồi chia cho Ha X là 3.000.000 đồng và Gia X là 2.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng Hừ Đ giữ lại cho mình. Ngày 03/6/2019 tại cơ quan điều tra công an huyện M, Ha X và Gia X đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, trong đó Ha X khai đưa cho mẹ là Hoàng Chô B là 200.000 đồng, còn số thẻ Card điện thoại Viettel Ha X cất giấu ở đầu giường ngủ đã bị mất. Còn Phấn Hừ Đ đã bỏ trốn sang Trung Quốc cho đến ngày 21/03/2020 thì bị bắt, tại cơ quan điều tra công an huyện M, Hừ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-MT ngày 22 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Phấn Hừ Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phấn Hừ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu)** tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) . Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) con dao chuôi làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài 38cm, chiều dài chuôi 11,5cm, chiều dài lưỡi dao 26,5cm, dao đã qua sử dụng.

+) . Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) con dao làm bằng kim loại, chiều dài chuôi 12cm, chiều dài lưỡi dao 23cm, dao đã qua sử dụng.

+) . Trả lại 01(Một) tờ tiền 200.000 đồng, tiền Việt Nam đang lưu hành cho chủ sở hữu là ông Lục Văn T.

+) . Đối với 01 (Một) chiếc kết sắt đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra, cơ quan công an huyện Mường Tè đã tạm giao cho chủ sở hữu là ông Lục Văn

T quản lý, trong quá trình quản lý ông T đã làm mất. Tại phiên Tòa hôm nay ông T không có ý kiến gì, do vậy không yêu cầu giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+) . Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo và Ky Ha X, Thành Gia X bồi thường số tiền 9.000.000 đồng và số thẻ Card điện thoại Viettel theo có giá trị 3.000.000 đồng, do vậy không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173/ Bộ luật hình sự, miễn hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, sau khi tranh luận kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 31/05/2019 Phán Hừ Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bao gồm: 01 (Một) bọc ni lon bọc thẻ Card điện thoại Viettel trị giá 3.000.000 đồng và 01 (Một) cọc tiền 9.000.000 đồng, tổng giá trị là 12.000.000 đồng mục đích để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân đ-ợc pháp luật hình sự của nhà n-ớc ta bảo vệ, làm ảnh h-ởng tới trật tự, an ninh khu vực và an toàn xã hội, gây d- luậן xấu trong quần chúng nhân dân tại địa ph- ơng. Vì vậy xét cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện, có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét bị cáo Phấn Hừ Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là dân tộc thiểu số (La Hủ), nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế, xã hội khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự.

[4]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa: Về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; Xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Phấn Hừ Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà không có nghề nghiệp ổn định, ham chơi, lười lao động, là dân tộc thiểu số, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173/ Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Vật chứng của vụ án là: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu, tiêu hủy; 01(Một) con dao chuôi làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài 38cm, chiều dài chuôi 11,5cm, chiều dài lưỡi dao 26,5cm; 01(Một) con dao làm bằng kim loại, chiều dài chuôi 12cm, chiều dài lưỡi dao; Trả lại tài sản cho ông Lục Văn T - Sinh năm 1989 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C 01(Một) tờ tiền 200.000 đồng, tiền Việt Nam đang lưu hành.

[8]. Đối với 01 (Một) chiếc két sắt đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra, cơ quan công an huyện Mường Tè đã tạm giao cho chủ sở hữu là ông Lục Văn T quản lý, trong quá trình quản lý ông T đã làm mất. Tại phiên Tòa hôm nay ông T không có ý kiến, yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về bồi thường dân sự; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa bị hại anh Lục Văn T không có yêu cầu bị cáo và Ky Ha X, Thành Gia X liên đới bồi thường số tiền 9.000.000 đồng và số thẻ Card điện thoại Vietteltheo có giá trị 3.000.000 đồng, do vậy không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Đối với Ky Ha X và Thành Gia X, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi, nên cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè không truy cứu trách nhiệm hình sự, viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phấn Hừ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".
  - Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Phấn Hừ Đ: **01 (Một) năm** tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2020.
  - Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy:
    - +) . 01(Một) con dao chuôi làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài 38cm, chiều dài chuôi 11,5cm, chiều dài lưỡi dao 26,5cm, dao đã qua sử dụng.
    - +) . 01(Một) con dao làm bằng kim loại, chiều dài chuôi 12cm, chiều dài lưỡi dao 23cm, dao đã qua sử dụng.
    - +) . Trả lại tài sản cho ông Lục Văn T - Sinh năm 1989 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh C: 01(Một) tờ tiền 200.000 đồng, tiền Việt Nam đang lưu hành.
  - Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phấn Hừ Đ không phải bồi thường dân sự.
  - Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người dưới 18 tuổi được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

### Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

